

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 62/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 05 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thu T, sinh năm; 1996

HKTT: Thôn DT, xã TL, huyện VG, tỉnh HY

Hiện trú tại: Thôn TX, xã NH, huyện YM, tỉnh HY

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh H, sinh năm: 1996

HKTT, hiện trú tại: Thôn DT, xã TL, huyện VG, tỉnh HY

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: (Con chung của chị T và anh H)

- Cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày: 20/8/2016

- Cháu Nguyễn Hà A, sinh ngày: 25/12/2017

Người đại diện theo pháp luật cho cháu L và cháu A: Chị Bùi Thị Thu T

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 06 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 06 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Thu T và anh Nguyễn Minh H.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thu T và anh Nguyễn Minh H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Bùi Thị Thu T và anh Nguyễn Minh H đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương L sinh ngày 20/8/2016 và cháu

Nguyễn Hà A sinh ngày 25/12/2017, cả hai cháu ở với chị T từ khi vợ chồng ly thân đến nay.

Ly hôn, chị T và anh H thỏa thuận: Giao cháu L và cháu A cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả cháu L và cháu A cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ/tháng/cháu (một triệu năm trăm nghìn đồng một tháng một cháu) cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 17/6/2022 cho đến khi cháu L, cháu A đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở anh H thăm nom con chung.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu anh H không chịu thi hành khoản tiền trên cho chị T thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, theo lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức của hai vợ chồng: Chị Bùi Thị Thu T và anh Nguyễn Minh H đều không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Bùi Thị Thu T tự nguyện nộp 150.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010655 ngày 23/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, chị T đã nộp đủ tiền án phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Thẩm phán
(Đã Ký)

Bùi Vũ Thu Giang